

Số: 901/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 35/TTr-SYT ngày 01/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định (*Danh mục thủ tục hành chính kèm theo*).

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Công khai Danh mục thủ tục hành chính đã công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

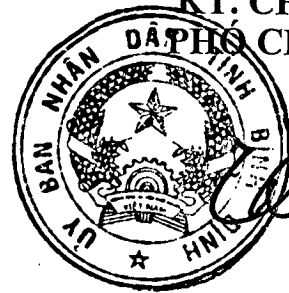
2. Thường xuyên rà soát và kịp thời đề xuất trình cấp thẩm quyền quyết định công bố điều chỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp với kết quả công bố của Bộ, ngành và địa phương áp dụng hiện hành theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết của cấp tỉnh trong phạm vi chức năng quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Cục KSTTHC;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, P.KSTTHC, TTPVHCC.



**KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỐC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ
THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

1. Lĩnh vực : Dược

STT	Tên TTHC	Tên TTHC liên thông	Thời hạn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện (7)					Căn cứ pháp lý	
						Trực tiếp	Trực tuyến		Qua dịch vụ Bru chính công ích			
							Mức độ 3	Mức độ 4	Tiếp nhận	Trả kết quả		TN&TKQ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7.1)	(7.2)	(7.3)	(7.4)	(7.5)	(8)	
1.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ		13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	500.000 VNĐ/hồ sơ	x	x		x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
2.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của		05 ngày kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Không có quy định	x	x		x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200

	Cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược		hồ sơ									2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
3.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)		05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Không có quy định	x	x		x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
4.	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ		05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Không có quy định	x	x		x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
5.	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều		- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với	Trung tâm PVHCC tỉnh	- Cơ sở bán buôn thuốc: 4.000.000 VNĐ/cơ sở - Cơ sở bán lẻ thuốc:	x	x		x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT

	kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.		1.000.000 VNĐ/cơ sở - Cơ sở bán lẻ dược liệu: 500.000 VNĐ/cơ sở - Cơ sở bán lẻ thuốc vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn: 500.000 VNĐ/cơ sở							ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
6.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế		- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày kể từ ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	- Cơ sở bán - Cơ sở bán buôn thuốc: 4.000.000 VNĐ/cơ sở - Cơ sở bán lẻ thuốc: 1.000.000 VNĐ/cơ sở - Cơ sở bán lẻ dược liệu: 500.000 VNĐ/cơ sở - Cơ sở bán lẻ thuốc vùng sâu, vùng xa	x	x		x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018

	xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.		đặc biệt khó khăn: 500.000 VNĐ/cơ sở							
7.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		15 ngày làm việc đối với trường hợp GCN bị mất, hư hỏng. - 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp GCN	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa có quy định	x	x		x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
8.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà		15 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa có quy định	x	x		x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017) Quyết định

	thuốc, quây thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)											300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
9.	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động		05 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa có quy định	x	x		x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
10.	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa có quy định	x			x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
11.	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa có quy định	x			x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT

												ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
12.	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt		07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa có quy định	x			x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
13.	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh		07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa có quy định	x			x	x	x	Quyết định Quyết định 7867/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
14.	Cấp giấy xác nhận nội		10 ngày,	Trung tâm PVHCC	1.600.000 VNĐ/hồ sơ	x			x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT, <i>ed</i>

	dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc		kê từ ngày nhận đủ hồ sơ	tỉnh								ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
15.	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước		07 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	100.000 VNĐ/hồ sơ		x		x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017) Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
16.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc		30 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 VNĐ/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại		x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT ngày 29/8 /2018 của Bộ Y tế

ed

					cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 VNĐ/cơ sở.							
17.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất, thuốc phóng xạ		30 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	-Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 VNĐ/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 VNĐ/cơ sở.		x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT, ngày 29/8/2018
18.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh		30 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	-Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ		x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT, ngày 29/8/2018

	thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;				thuốc GPP: 1.000.000 VNĐ/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 VNĐ/cơ sở.							
19.	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa quy định		x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT, ngày 29/8/2018
20.	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất;		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa quy định		x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT, ngày 29/8/2018
21.	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ		30 ngày từ ngày	Trung tâm PVHCC	Chưa quy định		x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT

	sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;		nhận được hồ sơ hợp lệ	tỉnh								ngày 29/8/2018
22.	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT		10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa quy định	x	x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018
23.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	x	x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018

24.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất;		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	x	x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018
25.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	x	x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018

26.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	x	x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018
27.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại;		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	x	x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018
28.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc,		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 VNĐ/cơ sở.	x	x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018



	được chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực không vì mục đích thương mại;											
29.	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa quy định	x	x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018
30.	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối có kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất;		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Chưa quy định	x	x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018
31.	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x	x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT ngày 29/8 /2018 của Bộ Y tế

	có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;											
32.	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT		10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa quy định	x	x		x	x	x	Quyết định 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018
33.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuốc thẩm quyền của Sở Y tế		30 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	- Cơ sở bán buôn thuốc: 4.000.000 VNĐ/cơ sở - Cơ sở bán lẻ thuốc: 1.000.000 VNĐ/cơ sở - Cơ sở bán lẻ thuốc vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn: 500.000 VNĐ/cơ sở	x	x		x	x	x	Quyết định 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế

lcl

34.	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc		05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa quy định	x	x		x	x	x	Quyết định số 3949/QĐ-BYT ngày 28/6/2018 Bộ Y tế
35.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược		30 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 VNĐ/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 VNĐ/cơ sở.	x	x		x	x	x	Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017
36.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc		07 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa có quy định	x	x		x	x	x	Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017

	hạn chế bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược											Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017	
37.	Đăng ký lần đầu, đăng ký lại và đăng ký gia hạn các thuốc dùng ngoài sản xuất trong nước quy định tại Phụ lục V – Thông tư 44/2014/TT-BYT	90 ngày		Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	- Thuốc có yêu cầu bảo mật: 6.000.000đ; - Thuốc có yêu cầu hồ sơ tương đương sinh học hoặc/và có yêu cầu hồ sơ lâm sàng: 5.500.000 đ; - Thuốc không thuộc các trường hợp trên: 4.500.000 đ		x	x		x	x	Quyết định số 4622/QĐ-BYT ngày 30/10/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 30/3/2017	
38.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Trung tâm PVHCC tỉnh	Thẩm định điều kiện sản xuất mỹ phẩm 6.000.000 VNĐ/cơ sở		x			x	x	x	Quyết định số 7866/QĐ-BYT, ngày 28/12/2018 (sửa đổi bổ sung Quyết định số 4708/QĐ-BYT ngày 31/8/2016)

											Quyết định 1121/QĐ-UBND ngày 30/3/2017	
39.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.		05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa quy định	x			x	x	x	Quyết định số 7866/QĐ-BYT (sửa đổi bổ sung Quyết định số 4708/QĐ-BYT ngày 31/8/2016) Quyết định 1121/QĐ-UBND ngày 30/3/2017
40.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm		05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chưa quy định	x			x	x	x	Quyết định số 4708/QĐ-BYT ngày 31/8/2016 Quyết định 1121/QĐ-UBND ngày 30/3/2017
41.	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước		3 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	500.000/sản phẩm	x			x	x	x	Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018
42.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm		10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	1.600.000 VNĐ/hồ sơ	x			x	x	x	Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 30/3/2017
43.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm		05 ngày	Trung tâm PVHCC	Không có quy	x			x	x	x	Quyết định số 3904/QĐ-BYT

	trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT		kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	tỉnh	định							ngày 18/9/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 30/3/2017
44.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo.		10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Không có quy định	x			x	x	x	Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 30/3/2017
45.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Không có quy định	x						Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 30/3/2017
46.	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế loại A		3 ngày	Trực tuyến	1.000.000 VNĐ/hồ sơ				x			Quyết định số 4554/QĐ-BYT ngày 22/8/2016 Quyết định 1121/QĐ-UBND ngày 30/3/2017
47.	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D		3 ngày	Trực tuyến	3.000.000 VNĐ/hồ sơ				x			Quyết định số 4554/QĐ-BYT ngày 22/8/2016 Quyết định 1121/QĐ-UBND ngày 30/3/2017

48.	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế		3 ngày	Trực tuyến	3.000.000 VNĐ/hồ sơ							Quyết định số 4554/QĐ-BYT ngày 22/8/2016 Quyết định 1121/QĐ-UBND ngày 30/3/2017
49.	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế		03 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh	300.000 VNĐ/hồ sơ	x			x	x	x	Quyết định số 4508/QĐ-BYT ngày 22/8/2016
50.	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm		03 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh	300.000 VNĐ/hồ sơ	x			x	x	x	Quyết định số 4508/QĐ-BYT ngày 22/8/2016

2. Lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên TTHC	Tên TTHC liên thông	Thời hạn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện (7)					Căn cứ pháp lý (8)	
						Trực tiếp	Trực tuyến		Qua dịch vụ Buu chính công ích			
							Mức độ 3	Mức độ 4	Tiếp nhận	Trả kết quả		TN&TKQ
1.	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7.1)	(7.2)	(7.3)	(7.4)	(7.5)	(8)	

2.	Cho phép thành lập ngân hàng mô trực thuộc Sở Y tế, và thuộc bệnh viện trực thuộc Sở Y tế, ngân hàng mô tư nhân, ngân hàng mô thuộc bệnh viện tư nhân, trường đại học y, được tư thực trên địa bàn quản lý		Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa có quy định	x						Quyết định 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
3.	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế		20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa có quy định	x						Quyết định 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
4.	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế		20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa có quy định	x						Quyết định 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
5.	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn		Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP	Chưa có quy định	x						Quyết định 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016

	thuộc thẩm quyền của Sở Y tế			Quy Nhơn								
6.	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa có quy định	x						Quyết định 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
7.	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Phí: 360.000 đồng	x	x				x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017
8.	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành		- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127	Phí: 360.000 đồng	x	x				x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định

	nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		sơ; - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp	Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn							2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017
9.	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Phí: 150.000 đồng	x	x				x Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa		- Trong thời hạn 30 ngày,	Trung tâm PVHCC	Phí: 150.000	x	x				x Quyết định 2623/QĐ-BYT

	bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp	tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	đồng							ngày 20/6/2017 Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017
11	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Phí: 150.000 đồng	x	x				x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017

12	Sửa đổi bổ sung Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Phí: 360.000 đồng	x					x	Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 29/01/2019
13												
14	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập		Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Phí: 10.500.000 đồng	x					x	Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 29/01/2019
15	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc		Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa	Phí: 5.700.000 đồng	x					x	Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 29/01/2019

	thẩm quyền của Sở Y tế		nhận đủ hồ sơ	chi: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn							
16	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh,	Phí: 4.300.000 đồng	x				x	Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 29/01/2019
17	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Phí: 5.700.000 đồng	x				x	Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 29/01/2019
18	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ		Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh,	Chưa có quy định	x				x	Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017
19	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage)		Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh,	Chưa có quy định	x				x	Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017
20	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã		Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh,	Phí: 3,100,000 đồng	x				x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 2397/QĐ-UBND

												ngày 5/7/2017
21	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa có quy định	x					x	Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
22	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Trong thời hạn 60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Phí: - Phí thẩm định Bệnh viện: 10.500.000 đồng; - Phí thẩm định Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017

				nguyên lý y học gia đình): 5.700.000 đồng; - Phí thăm định Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám, tư vấn và Điều trị dự phòng, Phòng khám, Điều trị bệnh nghề nghiệp, Phòng chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang, Phòng xét nghiệm, Cơ sở dịch vụ y tế, Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh								
--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--

sel

					khác: 4.300.000 đồng; - Phí thăm định Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương: 3.100.000 đồng							
23	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Trong thời hạn 60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, TP Quy Nhơn	Phí: 1.500.000 đồng	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017
24	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô		Trong thời hạn 60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà	Phí: - Phí thăm định cấp GPHĐ khi thay đổi	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 2397/QĐ-UBND

	giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung, TP Quy Nhơn	quy mô giường bệnh, cơ cấu tổ chức Bệnh viện: 10.500.000 đồng; - Phí thăm định cấp GPMD khi thay đổi quy mô giường bệnh, cơ cấu tổ chức Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo							ngày 5/7/2017
--	--	--	---	--------------------	---	--	--	--	--	--	--	---------------

Cal

					nguyên lý y học gia đình): 5.700.000 đồng; - Phí thăm định cấp GPHD khi thay đổi quy mô giường bệnh, cơ cấu tổ chức Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám, tư vấn và Điều trị dự phòng, Phòng khám, Điều trị bệnh nghề nghiệp, Phòng chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang,							
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

sal

					Phòng xét nghiệm, Cơ sở dịch vụ y tế, Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng; - Thẩm định cấp GPXH khi thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn: 4.300.000 đồng							
25	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Trong thời hạn 60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Phí: 1.500.000 đồng	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017

Lea

			sơ									
26	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền		Trong thời hạn 60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Phí: 1.500.000 đồng	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017
27	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế		10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa có quy định	x					x	Quyết định 3516/QĐ-BYT ngày 24/8/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
28	Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản		20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP	Chưa có quy định	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016

	lý của Sở Y tế			Quy Nhơn								
29	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa có quy định	x					x	Quyết định 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
30	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa có quy định	x					x	Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
31	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo		10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa có quy định	x					x	Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016

32	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ		Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định của phòng y tế	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa có quy định	x						x	Quyết định 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
33	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ		Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định của phòng y tế	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa có quy định	x						x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
34	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm		Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định của phòng y tế	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa có quy định	x						x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
35	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng		Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa có quy định	x						x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016

			động của trạm, điểm sơ cấp cứu									
36	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		Trong 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
37	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		Trong 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
38	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		Trong 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
39	Cho phép đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		Trong 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
40	Cấp giấy phép hoạt		Trong 90	Trung tâm	Chưa quy	x					x	Quyết định <i>le</i>

	động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập		ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	định							2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
41	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		Trong 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
42	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		Trong 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
43	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Trong 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016

44	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		Trong 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Trong 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
46	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Trong 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp		Trong 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
48	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc		Trong 90 ngày kể từ khi nhận đủ	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127	Chưa quy định	x					x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định

	sức khỏe tại nhà		hồ sơ theo quy định.	Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn							1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
49	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc		Trong 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x				x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
50	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh		Trong 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x				x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
51	Cấp giấy phép hoạt động đối khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã		Trong 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x				x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
52	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm		Trong 90 kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x				x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
53	Cấp giấy phép hoạt		Trong 90	Trung tâm	Chưa quy	x				x	Quyết định

	động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh		ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	định						2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
54	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền		Trong 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x				x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
55	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn		Trong 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x				x	Quyết định 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
56	Công nhận cơ sở đủ điều kiện thực hiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của y tế ngành,		Trong 75 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Lệ phí thẩm định: 10.500.000 đồng/lần	x				x	Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016

	bệnh viện tư nhân thuộc địa bàn quản lý											
57	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện việc khám sức khỏe thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Trong 15 kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh,	Chưa quy định	x						Quyết định 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
58	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế		Trong 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh,	Chưa quy định	x						Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
59	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II		Trong 03 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh,	Chưa quy định	x						Quyết định 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1273/QĐ-BYT ngày) 04/4/2017 Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017
60	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng		Trong 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh,	Chưa quy định	x						Quyết định 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1273/QĐ-BYT ngày) 04/4/2017

												Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017	
61	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng		Trong 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x						x	Quyết định số 1273/QĐ-BYT ngày 4/4/2017 Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 5/7/2017
62	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện		Trong 05 kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x							Quyết định 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 Quyết định 1121/QĐ-UBND ngày 30/3/2017
63	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự		Trong 05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh,	Chưa quy định	x							Quyết định 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 Quyết định 1121/QĐ-UBND ngày 30/3/2017
64	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư		Trong 05 kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh,	Chưa quy định	x							Quyết định 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 Quyết định 1121/QĐ-UBND ngày 30/3/2017

	hông hoặc bị mất											
65	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ		Trong 05 kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh,	Chưa quy định	x						Quyết định 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 Quyết định 1121/QĐ-UBND ngày 30/3/2017
66	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS		Trong 10 kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x			x			Quyết định 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/ 2015 Quyết định 1591/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
67	Công bố phòng xét nghiệm đủ điều kiện thực hiện xét nghiệm sàng lọc HIV thuộc thẩm quyền của Sở Y tế cấp		Trong 15 kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Chưa quy định	x					x	Quyết định 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/ 2015 Quyết định 1121/QĐ-UBND ngày 30/3/2017